TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày: 13/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thao.

2. Ông Quách Đình Hoằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Phan Đình Phùng, Tổ 2, phường P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 0640…; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2025 đến ngày 26/4/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Pleiku cho đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Ánh T. Nơi cư trú: Trường Chinh, tổ 9, phường p, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Ngọc H. Nơi cư trú: Phan Đình Phùng, Tổ 2), phường P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Chị Lê Thị Tường Vi. Nơi cư trú: Tổ 6, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Đậu Thị M. Nơi cư trú Phan Đình Phường, phường P,

tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Ánh T (sinh năm 1988; trú tại Tổ 09, phường P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng đã chia tay; trong quá trình yêu nhau thì bị cáo H thường ghen và hay đánh chị T. Vào khoảng 19 giờ ngày 16/4/2025, bị cáo H điện thoại rủ chị T đi nhậu nhưng chị T từ chối vì chị T chuẩn bị đi nhậu với một số người bạn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B-468.51 đi đến quán Zô 88 ở địa chỉ số đường P, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai để nhậu cùng với Trinh, Hiền, Vân (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) và 02 bạn nam (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do nghi ngờ và ghen chị T đi nhậu với người khác mà không cho mình đi cùng nên bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đen, biển kiểm soát 81B1-059.91 đi một mình tới quán Zô 88 gặp chị Truyết và nói: *"Em ra nói chuyện"*, chị T nói: *"Em không đi"*; nghe vậy, bị cáo H nói: *"Mày ra đây nói chuyện riêng"* và nói: *"Mày đi nhậu có trai nên không cho tao qua nhậu"*, bị cáo H đến dùng hai tay nắm tóc chị T kéo đi rồi dùng tay trái cầm cổ áo chị T (trên cổ chị T đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng) và kéo chị T ra phía trước sân, bị cáo H dùng tay phải tát vào vùng mang tai chị T 2-3 cái. Lúc này, bị cáo H và chị T giằng co qua lại, chị T dùng hai tay mình giữ sợi dây chuyền ở cổ áo do sợ bị đứt, rồi nói với bị cáo H: *"Thả em ra chứ đứt sợi dây chuyền"*, nhưng bị cáo H không thả mà vẫn giữ để chị T không bỏ chạy. Sau đó, bị cáo H giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền của chị T, rồi bị cáo H bỏ sợi dây chuyền vào trong túi áo của mình; chị T biết bị cáo H cầm sợi dây chuyền trên tay nhưng sợ bị đánh nên đã vùng ra và bỏ chạy vào phía bàn có 05 người bạn của mình đang ngồi. Bị cáo H tiếp tục chạy vào chỗ bàn chị T đang đứng thì chị T cầm 01 ghế bằng gỗ giơ lên quơ qua lại nhằm không cho bị cáo H lại gần đánh mình, nhưng do bị cáo H lao vào nên ghế trúng vào vùng đầu bị cáo H làm bị thương ở đuôi lông mày phải; thấy vậy, chị T bỏ ghế xuống thì bị cáo H lao vào dùng tay nắm đầu, dùng đầu gối đánh vào mặt, đầu và lưng của chị T. Sau đó, bị cáo H và chị T được mọi người can ngăn ra thì chị T bỏ chạy vào nhà vệ sinh trốn, còn bị cáo H bỏ đi về; trên đường đi ra quán Zô 88 thì bị cáo H lấy sợi dây chuyền từ túi áo bỏ vào trong túi quần, rồi điền khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-059.91 bỏ đi. Sau đó, chị T đến Công an phường Tây Sơn (nay là Công an phường Pleiku) trình báo sự việc bị Hào đánh và chiếm đoạt sợi dây chuyền. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo H đến Công an phường Tây Sơn (nay là Công an phường Pleiku) đầu thú và khai nhận hành vi đánh chị T và chiếm đoạt sợi dây chuyền của chị T; đồng thời, bị cáo H giao nộp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đặc điểm là các mắc xích hình thoi đan vào nhau (được niêm phong theo quy định) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng đen, biển kiểm soát 81B1-059.91.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể của Nguyễn Ngọc H vào lúc 13 giờ

30 phút ngày 18/4/2025 ghi nhận: 01 vết thương rách da dài 01cm tại phía dưới đuôi lông mày phải và mắt phải bị bầm (Bút lục số: 32).

Tại Bản kết luận giám định số 1982/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi đi giám định có chứa thành phần kim loại chính là vàng (Au), Bạc (Ag). Hàm lượng vàng là 95,04%, bạc là 4,92%. Khối lượng là 18,6372 gam (Bút lục số: 57-61).

Qua định giá, xác định: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi đi giám định có chứa thành phần kim loại chính là vàng (Au), Bạc (Ag). Hàm lượng vàng là 95,04%, bạc là 4,92%; khối lượng là 18,6372 gam có trị giá 45.723.000 đồng (Bút lục số: 62-66).

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời bào chữa:

Ban đầu bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản gì của bị hại. Chỉ vì ghen tuông, trong lúc nóng giận bị cáo dùng tay nắm tóc, tát, tay cầm giữ cổ áo của bị hại có dính kèm sợi dây chuyền vàng theo cổ áo. Lúc bị cáo giật mạnh cổ áo cũng là trong nóng giận, khi sợi dây chuyền bị đứt thì bị cáo lấy bỏ vào túi với mục đích để ép bị hại gặp nói chuyện riêng, hàn gắn tình cảm với bị hại. Sau khi bị hại bỏ

chạy, bị cáo đuổi theo đánh là do ghen tuông, còn tức bị hại nghĩ bị hại đi với người đàn ông khác. Nay bị cáo đã biết hành vi của mình là phạm tội và rất hối hận, mong bị hại và gia đình tha thứ, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội phấn đấu thành công dân tốt, người có ích cho gia đình, xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình, hứa không bao giờ tái phạm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội phấn đấu thành công dân tốt, người có ích cho gia đình, xã hội.

Bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày tranh luận: Chị nhận thấy một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do chị. Do chị và bị cáo đang giận nhau, chị đòi chia tay và không chịu gặp bị cáo để giải thích, làm rõ hiểu lầm giải quyết tình cảm với nhau. Dẫn đến việc bị cáo ghen tuông nóng giận, tìm gặp và đánh chị, nếu chị đồng ý gặp và nói chuyện thì đã không xảy ra sự việc. Khi yêu nhau hai bên vẫn tặng và cho nhau tài sản, tiền nên chị biết mục đích của bị cáo lấy sợi dây chuyền của mình chỉ để mục đích ép chị gặp mặt, nói chuyện hàn gắn tình cảm với nhau và sẽ trả lại dây chuyền cho chị. Sau khi xảy ra sự việc, chị không bị thương gì và không bị thiệt hại. Chị đã nhận lại dây chuyền vàng, bị cáo cũng đã rất hối hận về hành vi đó và tác động gia đình bồi thường 9.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nay chị thấy hối hận do cư xử không khéo dẫn đến bị cáo có hành vi đáng tiếc xảy ra, chị xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/4/2025, tại quán Zô 88 ở địa chỉ số đường P, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi dùng tay nắm tóc, tay trái nắm giữ cổ áo chị Nguyễn Thị Ánh T có dính theo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ chị T đang đeo và kéo chị T ra phía trước sân, dùng tay phải tát vào vùng mang tai chị T 2-3 cái, lúc này chị T

dùng hai tay giữ sợi dây chuyền ở cổ áo và nói với bị cáo H: *"Thả em ra chứ đứt sợi dây chuyền"* nhưng bị cáo H không thả mà dùng tay trái giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền. Sau đó bị cáo H lấy sợi dây chuyền bỏ vào trong túi áo của mình, chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng này. Khi ra khỏi quán Zô 88, bị cáo lấy sợi dây chuyền từ túi áo bỏ vào túi quần rồi ra về. Qua định giá, sợi dây chuyền vàng trị giá 45.723.000 đồng. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cáo H đến Công an phường Tây Sơn (nay là phường Pleiku) đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trong khi bị hại đang bị khống chế về thể chất đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Gia Lai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, quyền bất khả xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người, gây mất trật tự đời sống dân cư và an toàn xã hội.

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét mục đích, nguyên nhân hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy, ban đầu bị cáo có hành vi dùng tay nắm tóc, tát 2–3 cái, nắm giữ cổ áo của bị hại là do ghen tuông trong quan hệ tình cảm, chưa có mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong lúc nắm giữ cổ áo, bị cáo phát hiện sợi dây chuyền kim loại màu vàng của bị hại đang đeo có dính kèm cổ áo trên tay bị cáo, bị cáo dùng tay trái giật mạnh cổ áo làm đứt sợi dây chuyền thì bị cáo bỏ sợi dây vào túi áo nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Sau khi bị hại bỏ chạy, bị cáo chạy theo tiếp tục đánh bị hại do xuất phát từ mâu thuẫn ghen tuông, tức giận bị hại.

[4] Hình phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như phân tích ở trên nên cần cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Ánh T đã nhận lại sợi dây chuyền và ông Nguyễn Ngọc Hùng bồi thường thay bị cáo là 9.000.000 đồng. Nay chị T không yêu cầu bồi thường, ông Hùng không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng đen, biển kiểm soát 81B1-059.91; qua điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Ngọc Hùng cha ruột của bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo H tự lấy xe này sử dụng làm phương tiện đi đến gặp chị Nguyễn Thị Ánh T, sau đó thực hiện hành vi phạm tội thì ông Hùng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho ông Hùng.

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho người bị hại là chị T.

Đối với 01 ghế ngồi có khung bằng sắt màu đen, qua điều tra xác định đây là tài sản của chị Lê Thị Tường Vi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc ghế nêu trên cho chị Vi.

Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý tài sản và trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 đĩa DVD màu vàng bên trong lưu trữ 03 file (tập tin) tên: 01 file tên "6548711572079", định dạng "MP4", dung lượng 1.54MB; 01 file tên "6548711433346", định dạng "MP4", dung lượng 2.7MB; 01 file tên "6548711713111", định dạng "MP4", dung lượng 1.81MB" có ghi hình ảnh diễn biến vụ án nên lưu giữ vào hồ sơ vụ án (Bút lục số: 70A).

[7]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về các vấn đề khác.

Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Ngọc H đánh chị Nguyễn Thị Ánh T, qua điều tra xác định: Chị T không bị thương tích gì và chị không yêu cầu giám định thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý bị cáo H về hành vi cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Đối với việc chị Nguyễn Thị Ánh T dùng 01 ghế bằng gỗ quơ qua lại gây thương tich cho Nguyễn Ngọc H, quá trình điều tra xác định: Khi bị cáo H đánh thì chị T sợ nên cầm ghế để quơ qua lại nhằm không cho bị cáo H lại gần đánh nhưng do bị cáo H lao vào nên ghế trúng vào bị cáo H làm bị thương ở đuôi lông mày phải, chỉ bị thương tích nhẹ và bị cáo H không yêu cầu giám định thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý chị T về hành vi này là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 4 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2025.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Síu